

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-3-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Vân;

Ông Dương Văn Đến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phương Liên, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 516/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Rạch Vòn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh M, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Rạch Vòn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thanh T là nguyên đơn trình bày: Chị với anh Hồ Thanh M tổ chức cưới nhau vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vào năm 2010. Trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung tên là Hồ Thanh H, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2004. Thời gian đầu anh chị sống rất hạnh phúc, nhưng sau hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Anh M thường xuyên uống rượu, chị khuyên ngăn không được. Khi có rượu vào, anh M nghe lời xúi dục, thách thức của bạn bè không làm chủ bản thân, hành hung vợ con, có lần dùng dao

chém cả bà ngoại chồng, cầm dao khứa cổ chị. Chị đã cố chịu đựng, có năn nỉ, khuyên ngăn anh M, nhưng anh không thay đổi không bỏ hành vi bạo hành vợ con, hiện tại anh chị đã ly thân. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể duy trì được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Thanh M.

Về con chung: Chị yêu cầu nuôi con chung. Không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và trong hòa giải anh Hồ Thanh M trình bày: Anh M thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nhưng về mâu thuẫn vợ chồng anh không thống nhất. Anh M thừa nhận có hành vi cầm dao, nhưng chỉ dọa chị T do chị T tự ý phá thai không cho anh biết. Do còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng giữa chị T với anh M không thỏa thuận được.

- Về hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn, anh M yêu cầu được đoàn tụ.
- Về con chung: chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: chị T và anh M đều trình bày không có.

Do đó các đương sự không thỏa thuận được về hôn nhân nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Hồ Thanh M vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”. Bị đơn cư trú tại ấp Rạch Vồn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đối với anh Hồ Thanh M đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh M.

[2] Về mặt nội dung: Chị Nguyễn Thanh T và anh Hồ Thanh M xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2010, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thanh T cho rằng có phát sinh mâu thuẫn do anh M rượu chè không quan tâm chăm lo cho gia đình, có hành vi bạo hành vợ con dẫn đến mất hạnh phúc gia đình nên chị đã ly thân và xin được ly hôn với anh M.

Đối với anh Hồ Thanh M trong hòa giải anh thừa nhận trong quá trình sống chung có bất đồng quan điểm vợ chồng có cự cãi, anh có cầm dao dọa chém chị T, nhưng do chị T phá thai không bàn tính với anh. Theo khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Anh M thừa nhận vợ chồng có bất đồng, thường xuyên cự cãi, anh uống rượu có hành hung vợ con như cầm dao hăm dọa, cầm dao kè đòi cắt cổ chị T. Anh M là trụ cột của gia đình, lẽ ra anh phải quan tâm chăm lo làm ăn, chăm sóc vợ con, phải hỏi rõ, quan tâm an ủi chị T về việc phá bỏ thai, nhưng anh M lại không tìm hiểu, cầm dao hăm dọa, bắt nhốt chị T. Tại các phiên tòa, anh M cũng vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh M cũng không có thiện chí mong muốn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của chị T với anh M đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Hiện tại cháu Hồ Thanh H, sinh ngày 13/10/2004 đang sống chung với chị Nguyễn Thanh T, cháu H có nguyện vọng được sống chung với chị T; anh M không phản đối, cũng không yêu cầu nuôi cháu H. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét theo nguyện vọng của con chung và điều kiện thực tế để giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng.

Anh Hồ Thanh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thanh T và anh Hồ Thanh M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Nguyễn Thanh T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Hồ Thanh M.

Về con chung: Giao cháu Hồ Thanh H, sinh ngày 13/10/2004 cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Hồ Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thanh T và anh Hồ Thanh M trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000410 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hùng